

VẤN ĐỀ VIỆC LÀM TẠI KHU KINH TẾ VŨNG ÁNG

THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Nguyễn Thăng Long* Mai Ngọc Anh**

Từ khi thành lập cho đến nay, Khu kinh tế Vũng Áng (KKTVA) đã từng bước khẳng định vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, là cơ sở quan trọng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, việc đưa lực lượng lao động của tỉnh Hà Tĩnh, chủ yếu là từ nông thôn vào làm việc tại KKTVA, nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống đang còn nhiều bất cập. Để giải quyết việc làm tại KKTVA, bài viết khuyến nghị một số vấn đề liên quan đến tăng cường công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên; kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề; thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp.

Từ khóa: Việc làm tại Khu kinh tế Vũng Áng.

1. Đặt vấn đề

Phát triển Khu kinh tế Vũng Áng (KKTVA), với tổng diện tích quy hoạch là 22.781 ha, là cơ hội để tỉnh Hà Tĩnh chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế - xã hội, tạo thêm nhiều việc làm cho lực lượng lao động Hà Tĩnh hiện nay. Tuy nhiên, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động đang đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết. Trên cơ sở các tài liệu điều tra, khảo sát thu thập được từ khi thành lập KKTVA đến nay, bài viết này, chỉ ra những kết quả đạt được, thực trạng và dự báo các vấn đề phát sinh, xu hướng tích cực và các vấn đề cần quan tâm, kiến nghị nhằm giải quyết tốt vấn đề việc làm tại KKTVA.

2. Thực trạng việc làm và đời sống của người lao động tại Khu kinh tế Vũng Áng

2.1. Thực trạng việc làm và giải quyết việc làm

Tính đến 30/6/2013, KKTVA có 254 doanh nghiệp trong và ngoài nước được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký trên 16 tỷ USD, trong đó có 85 dự án đã và đang đầu tư, với 35 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, 50 dự án có vốn trong nước, nhiều doanh nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và phát huy hiệu quả, tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

Tổng số lao động trong các doanh nghiệp, dự án, nhà thầu tại KKTVA là 13.468 người. Tổng số, lao động làm việc tại các doanh nghiệp, nhà đầu tư là 6089 người, trong đó làm việc trong các doanh nghiệp trong nước là 2.512 người; làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là 3.577 người. Số lao động đó mới đáp ứng 55,6% so với nhu cầu lao động qua khảo sát từ các doanh nghiệp. Số lao động làm việc cho các nhà thầu thi công các dự án là 7.417 người, trong đó lao động làm việc cho các nhà thầu thi công dự án trong nước là 3.701 người; lao động làm việc cho các nhà thầu thi công dự án FDI là 3.716 người. Lao động là người nước ngoài là 831 người, trong đó số được cấp phép là 274 người, số còn lại là làm việc dưới 3 tháng (Ban Quản lý KKTVA, 2013).

2.2. Về phương thức tìm việc của người lao động

Tỉnh Hà Tĩnh đã có nhiều hình thức cung cấp thông tin về việc làm tại KKTVA như: Thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng nhân lực KKTVA (năm 2010); thành lập Quỹ hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm và ổn định đời sống cho người dân bị thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (năm 2011); cơ chế giao chỉ tiêu tuyển sinh đặc thù đối với KKTVA

(năm 2012, năm 2013); chính sách đào tạo nguồn nhân lực cho KKTVA (năm 2013) (VPCP, 2013).

Đầu năm 2013, khai trương và tổ chức phiên giao dịch việc làm đầu tiên tại sàn giao dịch việc làm KKTVA, đến nay đã tổ chức 3 phiên giao dịch, thu hút 3.567 lượt lao động tham gia; trong đó, 2.125 người được các doanh nghiệp trực tiếp phỏng vấn, xét tuyển, 965 lao động được tuyển dụng (UBND tỉnh, 2013).

2.3. Về thời gian lao động:

Kết quả điều tra của Ban quản lý KKTVA đối với các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động cho thấy: Trong số 6089 người lao động được điều tra thì Hợp đồng lao động không thời hạn là 1.903 người, Hợp đồng lao động từ 1 đến 3 năm: 2.831 người, Hợp đồng lao động dưới 12 tháng: 918 người, Hợp đồng lao động dưới 3 tháng: 437 người.

Về số giờ làm việc của người lao động, khảo sát của Ban quản lý KKTVA tại các doanh nghiệp cho thấy có trên 65% doanh nghiệp làm việc 8 giờ/ngày, số còn lại làm việc từ 8 - 12 giờ/ngày (chủ yếu là doanh nghiệp FDI); số ngày làm việc trong tuần thì hầu hết công nhân làm việc 6 ngày/tuần, chiếm 82,7%; làm việc 7 ngày/tuần chiếm 17,3% (LĐLĐ tỉnh, 2013).

2.4. Về thực hiện pháp luật lao động

Kết quả điều tra của Ban quản lý KKTVA đối với các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động cho thấy, việc ký kết hợp đồng lao động được các doanh nghiệp tuân thủ khá nghiêm túc. Hầu hết các lao động làm việc đều được sử dụng đúng với ngành nghề đào tạo, việc làm ổn định, tình trạng thiếu lao động đang đặt ra cấp bách tại KKTVA, nhưng khi tuyển lao động, các doanh nghiệp đều chú trọng thi tuyển, xét tuyển đối với những người đã có trình độ đào tạo phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Theo báo cáo của Ban quản lý KKTVA, cho đến

nay số lao động tham gia đóng BHXH có 3.416 (chiếm 59,68%), BHYT có 3.450 người (chiếm 60,28%), BHTN có 3.045 người (chiếm 53,21%). Hiện nay, đã có 17/85 doanh nghiệp ký kết thỏa ước lao động tập thể giữa đại diện doanh nghiệp và đại diện người lao động; đa số các doanh nghiệp đã thành lập tổ chức công đoàn, giải quyết tốt các kiến nghị của người lao động (Ban Quản lý KKTVA, 2013a).

Vấn đề đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động được quan tâm. Tuy nhiên, vẫn có nhiều lao động làm việc trong điều kiện độc hại; phương tiện đi làm của công nhân vẫn chủ yếu là đi bộ, đi xe máy, xe đạp, chưa bố trí được ô tô đưa đón công nhân, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến thời gian làm việc đồng đều, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho lao động.

Hiện nay, một số công ty đã có các tòa nhà đảm bảo chỗ ăn, nghỉ của công nhân, như công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh đã có nhà ăn đáp ứng trên 5000 công nhân ăn cùng một bữa, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.5. Thực trạng thu nhập, đời sống của người lao động

Theo báo cáo của Ban quản lý KKTVA, tiền lương, thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp tại KKTVA cao hơn các vùng khác trong tỉnh với mức bình quân khoảng 4 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn trả phụ cấp cho công nhân làm thêm giờ; một số doanh nghiệp có mức lương cao như Công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh: 8,5 triệu đồng/tháng; Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I: 7 triệu đồng/tháng...(Ban Quản lý KKTVA, 2013).

Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, các sở, ban ngành thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ đối với người lao động của các doanh nghiệp, điều này tạo nên niềm

Bảng 1: Thời gian làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp

Loại HĐLĐ	DN trong nước	Tỷ lệ %
Dưới 3 tháng	437 người	(7,18%)
Dưới 1 năm	918 người	(15,08%)
Từ 1 - 3 năm	2.831 người	(46,49%)
Không thời hạn	1.903 người	(31,25%)

Nguồn: Ban quản lý KKTVA, 2013

tin từ các lao động khi làm việc tại KKTVA.

Về chi tiêu bình quân hàng tháng của một lao động khoảng 3,5 triệu đồng, trong đó chi cho ăn, mặc 2 triệu đồng, điện, nước sinh hoạt, nhà ở 1 triệu đồng, các khoản như đi lại, chữa bệnh, giải trí, giáo dục... khoảng 500 ngàn đồng. Tổng số tiền dành cho chi tiêu của người lao động so với tổng thu nhập chiếm khoản 70% đến 75%.

2.6. Tình hình cư trú và nhà ở người lao động

Lao động làm việc trong các công ty của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI đều có đăng ký tạm trú và quản lý nghiêm ngặt. Nhà ở của công nhân có 55% do chủ các doanh nghiệp cho thuê như: Ban chuẩn bị sản xuất điện lực dầu khí Vũng Áng đã hoàn thành 5 toà nhà, mỗi toà 5 tầng, đã đưa vào sử dụng nhà ở xã hội cho 468 người lao động; Công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh có 12 dãy nhà 5 tầng, 01 nhà khác 11 tầng, phục vụ giai đoạn 1 cho 2.026 lao động của công ty; Nhà ở xã hội của Công ty cổ phần Việt Lào giải quyết được 150 lao động. Số còn lại do người lao động tự thuê nhà ở, bình quân mỗi công nhân phải chi phí 400 ngàn đồng/tháng tiền thuê nhà, do kinh phí ít nên phải ở tập trung nhiều công nhân trong một phòng ở (Ban Quản lý KKTVA, 2013).

Dự kiến trong năm 2012 - 2013 quy hoạch và xây dựng 6 nghìn chỗ ở cho công nhân; đồng thời có nhiều doanh nghiệp đã lập dự án vào thuê đất xây dựng các khu nhà ở, ký túc xá phục vụ công nhân. Hiện tại, đang có một dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp của Tổng công ty khoáng sản Mitraco với tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng, với diện tích 17,32ha (Ban Quản lý KKTVA, 2013).

Về điều kiện nước sinh hoạt của người lao động hiện nay chủ yếu được sử dụng từ nước máy của Nhà máy nước Kỳ Anh; điều kiện vệ sinh chủ yếu là sử dụng hệ thống tự hoại trong các nhà trọ, khu nhà ở công nhân, nhưng là sử dụng chung.

2.7. Về giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động văn hóa tinh thần

Khảo sát của Ban quản lý KKTVA đối với 5.647 lao động làm việc trong các doanh nghiệp hiện nay cho thấy về trình độ lao động: Trên đại học có 57 người (chiếm 0,9%), đại học có 1.719 (chiếm 30,01%), cao đẳng, trung cấp 1.852 (chiếm 32,36%) và lao động phổ thông 2.019 người (chiếm 36,73%). Tuy nhiên, lao động phổ thông làm việc tại khu vực

phi chính thức, lao động trong các dự án đang xây dựng của các nhà thầu thi số lượng lao động phổ thông tập trung nhiều nhất, với tỷ lệ trên 70% (Ban Quản lý KKTVA, 2013a)

Đối với việc giáo dục con cái của công nhân lao động: Trong giai đoạn hiện nay, con cái của người lao động đang được bố trí học tập tại các cơ sở giáo dục của huyện Kỳ Anh, chưa có các cơ sở như nhà trẻ, mẫu giáo, cơ sở đào tạo nghề riêng của các khu vực công nghiệp, dịch vụ, các doanh nghiệp của KKTVA.

Về y tế và chăm sóc sức khỏe: Trước khi được tuyển thi tuyển, xét tuyển vào làm việc tại các doanh nghiệp thuộc KKTVA, người lao động đã được khám sức khỏe, nhưng hiện nay công nhân lao động tiếp cận các dịch vụ y tế còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu. Số lượng người khám sức khỏe định kỳ chỉ đạt từ 20- 22%, do cơ sở y tế thuộc KKTVA chưa có, chỉ sử dụng các cơ sở thuộc huyện Kỳ Anh, như: Trung tâm y tế Kỳ Anh, các trạm xá.

Về văn hóa, thể thao, giải trí: Một số ít doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng sân tennis, bóng chuyền, cầu lông; đa số các hoạt động văn hóa ngoài giờ của công nhân hiện nay là xem ti vi, nghe nhạc, nhưng thời gian cũng chỉ từ 30- 45 phút/ngày, số đọc sách, báo đang còn rất ít. Các hoạt động như chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, chương trình ca nhạc nơi công cộng ít được tổ chức. Các hoạt động ngoài giờ sinh hoạt văn hóa tinh thần chủ yếu quanh quần trong khu vực phòng trọ, khu vực dân cư, nhà bạn bè.

3. Những vấn đề đặt ra về vấn đề việc làm cho người lao động tại KKTVA

3.1. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, GQVL cho thanh niên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức

Theo đánh giá của Sở LĐ-TB&XH tỉnh Hà Tĩnh, công tác tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, GQVL cho thanh niên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là với thanh niên nông thôn, thanh niên vùng tái định cư, tìm việc làm là hết sức khó khăn khi 50% trong số đó chưa qua đào tạo nghề. Điều này dẫn đến tình trạng là lao động Hà Tĩnh có cơ hội về việc làm nhưng khả năng có được việc làm tại KKTVA lại là một khó khăn, thách thức, vì yêu cầu của các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là lao động phải qua đào tạo, có tay nghề đạt chuẩn. Theo ông Thái Phúc Sơn - Phó Bí thư Tỉnh đoàn: Hiện có trên 125.000 thanh niên Hà Tĩnh đang

làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp ngoại tỉnh, chiếm trên 70% tổng số lao động của tỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động qua đào tạo và đạo tạo nghề thấp, kỹ năng tay nghề, thể lực còn yếu, kỷ luật lao động, tác phong làm việc công nghiệp chưa cao. Khả năng cạnh tranh yếu, nhất là ở những lĩnh vực yêu cầu lao động có trình độ cao. Cơ cấu ngành nghề đào tạo chuyên môn kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế đòi hỏi. Hệ thống giao dịch trên thị trường lao động yếu kém; hệ thống thông tin thị trường lao động việc làm chính thức chưa phát triển mạnh, chưa có các trung tâm giao dịch lớn đạt hiệu quả khu vực.

3.2. Kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề còn hạn chế

Hà Tĩnh vẫn đang là tỉnh nghèo, việc kết nối, hợp tác giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp chưa có lộ trình cụ thể, chưa bám sát nhu cầu tuyển dụng. Thậm chí lao động của tỉnh do ngành nghề đào tạo không phù hợp, buộc doanh nghiệp phải đưa kỹ sư, công nhân từ nơi khác vào thi công với chi phí tiền lương cao (trong đó có cả lao động là người nước ngoài); một số trường nghề trong tỉnh chưa đáp ứng được việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để cung ứng cho các doanh nghiệp. Những sinh viên tốt nghiệp khi được tuyển dụng vào các doanh nghiệp và tập đoàn lớn tại KKTVA đều phải tham gia các khóa đào tạo lại. Phó Bí thư Tỉnh đoàn Thái Phúc Sơn cũng thừa nhận, vai trò của tổ chức đoàn trong công tác đào tạo nghề, giới thiệu, GQVL cho thanh niên chưa hiệu quả. Việc hướng dẫn, cổ vũ thanh niên lập thân, lập nghiệp, tham gia phát triển KT-XH của tổ chức đoàn tại một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức

3.3. Việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp vẫn còn những vấn đề đáng quan tâm

Đến nay, nhiều doanh nghiệp chưa xây dựng nội quy lao động hoặc có xây dựng nhưng không đăng ký với cơ quan lao động địa phương; số doanh nghiệp ký kết thoả ước lao động tập thể không nhiều và hình thức; một số doanh nghiệp chưa thành lập được tổ chức công đoàn.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động còn hạn chế, người lao động chưa thấy hết quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia quan hệ lao động; người sử dụng lao động ở nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận và cập nhật các quy định của pháp luật lao động đầy đủ, kịp thời.

Các dịch vụ để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp tuy đã được hình thành và đang hoàn thiện, nhưng còn nhiều hạn chế, nhất là hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm, các văn phòng tư vấn về pháp luật lao động...; chất lượng dịch vụ của hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được những đòi hỏi của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp có nhu cầu tuyển lao động nhưng không tuyển được.

Chất lượng của lực lượng lao động tỉnh Hà Tĩnh chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài nói riêng, nhất là đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao;

4. Dự báo về đầu tư và nhu cầu lao động của KKTVA

4.1. Về nhu cầu đầu tư

Theo báo cáo của UBND tỉnh Hà Tĩnh, tính đến 20/9/2013, KKTVA đã thu hút 83 dự án đầu tư. Trong đó, 36 dự án đầu tư nước ngoài (tổng vốn đăng kí là 16,4 tỉ USD) và 47 dự án trong nước (tổng vốn đăng kí 40,3 nghìn tỉ đồng, trong đó vốn đầu tư tư nhân là 7,8 nghìn tỉ đồng). Một số dự án rất lớn ở Vũng Áng hiện nay là Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 12 tỉ USD); dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 và Nhiệt điện Vũng Áng 2. Hiện nay, dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2 cơ bản hoàn thành thủ tục, dự kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án trong năm 2013, với tổng mức đầu tư 2,4 tỉ USD. Như vậy, dự kiến đến cuối năm 2013, tổng số vốn đầu tư nước ngoài đăng kí là hơn 18,8 tỉ USD. Đến năm 2015, tổng vốn đầu tư thu hút từ các doanh nghiệp và khu kinh tế Vũng Áng đạt khoảng 31 tỉ USD, trong đó, thu hút đầu tư nước ngoài 25,5 tỉ USD, vốn đầu tư trong nước khoảng 5,5 tỉ USD. Ngoài ra, dự kiến sẽ cấp phép cho dự án nhà máy gang thép của Công ty CP sắt Thạch Khê với sự tham gia của doanh nghiệp nước ngoài, tổng mức đầu tư 3 tỉ USD. Đến năm 2020, tổng vốn đầu tư vào khu kinh tế này ước đạt 45 tỉ USD, trong đó vốn FDI là 39 tỉ USD, vốn đầu tư trong nước khoảng 6 tỉ USD, vốn đầu tư tư nhân khoảng 18 nghìn tỉ đồng (Hải quan, 2013).

4.2. Dự báo về dân số và lao động

Dân số tỉnh Hà Tĩnh hiện nay là trên 1,3 triệu

Bảng 2: Hiện trạng và dự báo dân số tại KKTVA

TT	Hạng mục	Hiện trạng 2013	Quy hoạch		
			2015	2025	Định hình
	Tổng dân số, kể cả các thành phần dân số khác (người)		99.000	180.000	330.000
1	Tổng dân số chính thức (người)	55.289	90.000	157.000	297.000
	Tỷ lệ tăng trung bình, %/năm	11,19	7,7	5,7	
	Tỷ lệ tăng tự nhiên, %/năm	1,5	1,3	1,3	
	Tỷ lệ tăng cơ học do nhập cư, %/năm	9,69	6,4	4,4	
2	Dân số khác (Sinh viên nội trú, lực lượng vũ trang, khách vắng lai, lao động con lác v.v. 10% - 20% dân số chính thức)	5.500	9.000	23.000	43.000

Nguồn: Thủ tướng, 2007

người, trong đó theo báo cáo của UBND tỉnh, Hà Tĩnh hiện có 853.247 người trong độ tuổi lao động (Báo Hà Tĩnh, 2013). Riêng dân số trong KKTVA hiện tại (năm 2013) là 55.289 người; đến năm 2015: khoảng 90.000 người; đến năm 2025: khoảng 157.000 người; đến giai đoạn định hình, hoàn thiện các khu chức năng chính khoảng 297.000 người. (Kỳ Anh, 2012).

Ngoài dân số chính thức sinh sống và làm việc tại KKTVA, còn có các thành phần dân số khác như: Sinh viên nội trú, lực lượng vũ trang, khách vắng lai, lao động đến trong ngày từ các khu vực lân cận (lao động con lác)... Các thành phần dân số này được dự báo tăng dần cùng với mức độ hoàn thiện của hệ thống giao thông liên đô thị trong vùng và bằng khoảng 10- 20% dân số chính thức của Khu kinh tế.

Về lao động: Phát triển KKTVA, đồng nghĩa với việc hình thành và phát triển mạnh mẽ thị trường lao động, từng bước hình thành thị trường lao động trình độ cao, cạnh tranh và quan hệ cung- cầu lao động ở khu vực này tất yếu sẽ diễn ra, tạo động lực để không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ tay nghề.

4.3. Dự báo về khả năng giải quyết việc làm

Thuyết minh quy hoạch KKTVA đã dự báo về quy mô lao động trong KKTVA. Hiện tại đã có trên 13.000 lao động làm việc trong KKTVA, nhưng đến năm 2015 được dự báo là khoảng 49.000 người; đến năm 2025 là 89.000 người và đến giai đoạn định hình là 167.000 người.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, Hà Tĩnh hiện có

853.247 người trong độ tuổi lao động, trong đó, lực lượng lao động trẻ (từ 15-40 tuổi) chiếm trên 65%. Số lao động tham gia hoạt động kinh tế 687.854 người, trong đó lực lượng lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 55,4%; công nghiệp-xây dựng 16,42%; thương mại- dịch vụ 28,18%. Hàng năm, bổ sung vào nguồn nhân lực của tỉnh từ 12 - 14 nghìn lao động. Đây là nguồn nhân lực “Dân số vàng” trong chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh. Cơ cấu “dân số vàng” của Hà Tĩnh chuẩn bị cho hành trang bước vào một thời kỳ phát triển cao là một lợi thế không nhỏ. Bình quân hàng năm Hà Tĩnh có trên 7.000 người tốt nghiệp ĐH tại các trường trong cả nước, 4.500 người tốt nghiệp CĐ, trung cấp chuyên nghiệp và từ 3.000- 3.200 người tốt nghiệp CĐ nghề, trung cấp nghề (Báo Hà Tĩnh, 2013). Học sinh Hà Tĩnh theo học nhiều ngành nghề khác nhau, từ bách khoa, xây dựng, kiến trúc, kinh tế, thương mại, ngân hàng, tài chính, đến khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa... Đây là những ngành nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động của các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn.

5. Một số khuyến nghị

Để giải quyết tốt vấn đề việc làm tại KKTVA với ý nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp CNH, HĐH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp - dịch vụ của miền Trung, cần phải thực hiện tốt một số vấn đề sau:

5.1. Đẩy mạnh đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân

Bảng 3: Dự báo lao động trong Khu kinh tế

TT	Hạng mục	Dự báo		
		2015	2025	Định hình
A	Dân số trong tuổi LĐ (người)	59.000	110.000	211.000
	Tỷ lệ % so với dân số	65	70	71
	Tổng LĐ làm việc trong các ngành kinh tế (1000 người)	49.000	89.000	167.000
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	83	81	79
	<i>Phân theo ngành:</i>			
1.1	LĐ nông nghiệp, thủy sản (1000 người)	11.000	2.000	1.000
	Tỷ lệ % so với LĐ làm việc	22,4	2,2	0,6
1.2	LĐ CN, TTCN, XD (1000 người)	19.000	52.000	93.000
	Tỷ lệ % so với LĐ làm việc	38,8	58,4	55,7
1.3	LĐ dịch vụ, thương mại, HCSN (1000 người)	19.000	35.000	73.000
	Tỷ lệ % so với LĐ làm việc	38,8	39,3	43,7
	Nội trợ, mắt sức, học sinh trong tuổi LĐ (1000 người)	7.000	18.000	38.000
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	12	16	18
	Thất nghiệp (1000 người)	3.000	3.000	6.000
	Tỷ lệ % so với LĐ trong độ tuổi	5	3	3
B	Tổng dân số (người)	90.000	157.000	297.000

Nguồn: Thuyết minh quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng

lực của tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, Quy hoạch phát triển dạy nghề đến năm 2020, Quy hoạch phát triển ngành giáo dục,... đặc biệt là nguồn nhân lực đào tạo nghề. Xúc tiến đầu tư một số trường dạy nghề trọng điểm hướng đến tiêu chuẩn quốc tế và khu vực; trong đó có từ 3 đến 5 nghề đào tạo lĩnh vực công nghệ cao đạt chuẩn quy định. Trước mắt, xúc tiến đầu tư Trường Cao đẳng nghề Việt Đức, đủ điều kiện để phát triển thành trường chuẩn khu vực và quốc tế. Tác động và tạo điều kiện để đầu tư mạnh cho Trường Cao đẳng nghề luyện kim Thái Nguyên (phân hiệu tại Thị xã Hồng Lĩnh) đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đảm bảo được chức năng kiểm định nghề và đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực thế mạnh của nền kinh tế tỉnh Hà Tĩnh và khu vực miền Trung.

Hàng năm các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề cung cấp

thông tin về số học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, tổ chức đăng ký nhu cầu tìm việc làm; phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động đào tạo, tìm việc làm cho sinh viên, học sinh khi tốt nghiệp ra trường; các cơ sở dạy nghề tham gia công tác tuyển sinh học nghề ở các phiên chợ việc làm để cung cấp thông tin, tư vấn về đào tạo nghề cho người lao động.

5.2. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động

Tổ chức điều tra, xây dựng và hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu về cung lao động. Hoàn thiện bản đồ lao động và số hóa bản đồ này để thông tin trên mạng internet và phục vụ công tác quản lý trên toàn tỉnh Hà Tĩnh và KKTVA; Hàng năm, điều tra thông tin cơ sở dữ liệu về cầu lao động theo tiêu chí điều tra cầu lao động đối với doanh nghiệp và người lao động; Tổ chức công tác dự báo về thị trường lao

động định kỳ trên địa bàn tỉnh để định hướng phát triển và có chính sách phát triển thị trường lao động theo hướng tích cực.

5.3. Nâng cao hiệu quả các dịch vụ việc làm và tuyên truyền nâng cao nhận thức

Tổ chức tư vấn về chính sách pháp luật về lao động, việc làm, học nghề; hướng nghiệp; giới thiệu việc làm; thu thập, phân tích, dự báo và cung cấp thông tin về thị trường lao động; Nâng cao năng lực công tác dịch vụ việc làm; tuyển chọn và cung ứng lao động; có đủ năng lực và điều kiện tư vấn cho 15.000 - 17.000 lao động/năm; Tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các phiên chợ việc làm định kỳ; tiến tới tổ chức sàn giao dịch định kỳ mỗi tháng 1 lần, tổ chức chợ di động ít nhất 3 lần/năm; giải quyết việc làm tại chợ việc làm cho ít nhất 20 - 25% tổng số lao động được giải quyết việc làm; Phát huy vai trò của Trung tâm Giới thiệu việc làm, Sàn giao dịch việc làm tại KKTVA; thành lập Trung tâm giới thiệu việc làm theo vùng, khu vực; gắn kết, phối hợp cung cấp thông tin, dự báo cung- cầu lao động để có giải pháp cho công tác giải quyết việc làm của tỉnh; Tổ chức thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về việc làm, dạy nghề và học nghề, thị trường lao động; Các tổ chức chính trị, các hội, đoàn thể tuyên truyền cho hội viên về các thông tin liên quan đến lao động việc làm tại Hà Tĩnh nói chung và KKTVA nói riêng; hướng dẫn hội viên xây dựng đề án vay vốn; tín chấp vay vốn để giải quyết việc làm, giảm nghèo; vận động các thành viên tự tạo việc làm và tạo việc làm cho người khác.

5.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến và thực hiện pháp luật về lao động, việc làm

Tổ chức tuyên truyền và phổ biến pháp luật với các hình thức phong phú, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt quan tâm đến nhóm đối tượng là người lao động có trình độ văn hoá thấp, người lao động từ khu vực nông thôn đến làm việc tại KKTVA; nhóm đối tượng là người sử dụng lao động ở những doanh nghiệp trong nước, nhóm doanh nghiệp FDI hoạt động tại KKTVA.

Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các quy định của pháp luật lao động: nhất là những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động ngay từ khâu thông báo tuyển lao động, thoả thuận và giao kết hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể,

nội quy lao động, tiền lương, tiền công, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, điều kiện lao động, điều kiện an toàn lao động, vệ sinh lao động tại chỗ làm việc, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đào tạo phát triển kỹ năng nghề và các nội dung liên quan khác của người lao động.

Thực hiện tốt các quy định về thành lập và hoạt động của tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp: Đủ đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; người sử dụng lao động có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức công đoàn được thành lập và hoạt động theo Luật công đoàn năm 2012 và Bộ luật lao động năm 2012.

Chú trọng công tác bố trí, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nhân sự, cán bộ công đoàn tại doanh nghiệp: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý lao động tại các Ban quản lý KKTVA. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý Nhà nước về lao động địa phương và Ban quản lý KKTVA theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động: Kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật lao động, đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp có các biện pháp để hạn chế các vi phạm pháp luật lao động có thể xảy ra.

5.5. Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

UBND tỉnh cần đặt chính sách xã hội đối với người lao động di dân đến KKTVA là một bộ phận trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Cần phải cung cấp đầy đủ thông tin và phổ biến các thủ tục cấp phép tạm trú, đăng ký hộ khẩu cho người dân và lao động nhập cư đến KKTVA để đảm bảo an ninh, an toàn, sức khỏe cho người lao động; thực hiện tốt chính sách, điều kiện về nhà ở, cư trú, đảm bảo thuận lợi và chi phí thấp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hệ thống dịch vụ nhà ở tại KKTVA, xây dựng nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của lao động có thu nhập thấp.

Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về việc làm hướng đến vấn đề giải quyết việc làm tại địa phương và cung cấp nhân lực cho KKTVA; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược và chương trình việc làm địa phương, lồng ghép mục tiêu giải quyết việc làm trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa

phương và KKTVA, một số ngành, lĩnh vực làm vệ tinh cho KKTVA.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thu thập thông tin cung, cầu lao động trên phạm vi cấp tỉnh quản lý và đảm bảo kinh phí thực hiện; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thị trường lao động của địa

phương; tổ chức thu thập thông tin cung- cầu lao động trong phạm vi địa phương quản lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Quy định cụ thể việc phối hợp giữa Ban quản lý KKTVA với các doanh nghiệp, cơ quan, ban ngành liên quan tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề và tư vấn về pháp luật lao động, việc làm. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Quản lý KKTVA (2013) Báo cáo số 89/BC-KKT, ngày 12/7/2013 về tình hình sử dụng lao động, tiền lương, thu nhập, nhà ở của người lao động trong KKTVA 6 tháng đầu năm 2013.
- Ban Quản lý KKTVA (2013a), Báo cáo số 08/BC-KKTVA, ngày 26/01/2013 về tình hình lao động của các Doanh nghiệp, Nhà đầu tư, Nhà thầu tại KKTVA đến 31/12/2012.
- LĐLĐ tỉnh (2013), Báo cáo số 72/BC-LĐLĐ, ngày 10/6/2013 của LĐLĐ tỉnh Hà Tĩnh.
- VPCP(2013) Thông báo số 258-TB/VPCP, ngày 22/7/2013, Thông báo Kết luận của Phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác đào tạo nhân lực cho KKTVA.
- UBND tỉnh (2013) Số: 468/BC-UBND, ngày 06 tháng 12 năm 2013 về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, triển khai nhiệm vụ năm 2014.
- Thủ tướng (2007) Quyết định 1076/QĐ-TTg, ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.
- Thuyết minh quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng.
- Báo Hà Tĩnh, 2013: Theo <http://www.baohatinh.vn>, ngày 26/4/2013.
- Hải quan, 2013 <http://www.baohaiquan.vn>. báo Hải Quan, ngày 29/9/2013.
- Kỳ Anh, 2012: Theo <http://www.kyanh.gov.vn>, ngày 27/11/2012.

Employment in Vung Ang Economic Zone: Status and recommendations

Abstract:

Since the establishment, Vung Ang Economic Zone has gradually asserted its motivating role in socio-economic development in Ha Tinh province, creating more jobs for the province. However attracting local labor force to Vung Ang Economic Zone has faced many challenges. This paper make some recommendations for employment in the economic zone.

Thông tin tác giả:

* **Nguyễn Thăng Long**, Thạc sỹ.

- Cơ quan công tác: Thị ủy Thị xã Hồng Lĩnh - tỉnh Hà Tĩnh.

Email: thanglong367@gmail.com

** **Mai Ngọc Anh**, Tiến sĩ

- Nơi công tác: Khoa Khoa học quản lý, trường đại học Kinh tế quốc dân.

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế học về các vấn đề xã hội.

- Các tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, Tạp chí Kinh tế và phát triển...